

Số: 704 /STC-ĐT

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 3 năm 2016

V/v hướng dẫn triển khai thực  
hiện Thông tư số 09/2016/TT-  
BTC của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Các chủ đầu tư;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18/01/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 09/2016/TT-BTC quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2016 và thay thế Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước,

Để quá trình thực và quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước đúng với quy định của Bộ Tài chính. Sở Tài chính đăng tải nội dung chi tiết của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính; đề nghị các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tải về theo địa chỉ:

<http://www.sotaichinh.soctrang.gov.vn/wps/portal/> tại mục **Thông báo - hướng dẫn**. Trong đó, nội dung Thông tư có một số điểm cần lưu ý, cụ thể như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

Phạm vi điều chỉnh:

- Thông tư này quy định quyết toán đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước, sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn.

- Thông tư này không quy định đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư. Các dự án này thực hiện lập báo cáo quyết toán và thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định tại Thông tư hướng dẫn quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc xã, phường, thị trấn của Bộ Tài chính.

**Điều 2. Mục tiêu của công tác quyết toán dự án hoàn thành:**

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Thông qua công tác quyết toán dự án hoàn thành, các cơ quan quản lý nhà nước rút kinh nghiệm, hoàn thiện cơ chế chính sách của nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư trong cả nước.

**Điều 4. Quyết toán dự án thành phần, tiểu dự án; hạng mục công trình độc lập hoàn thành:**

- Đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, các chương trình dự án có nhiều dự án thành phần hoặc tiểu dự án độc lập sử dụng (có quyết định phê duyệt dự án đầu tư riêng biệt) thì mỗi dự án thành phần hoặc tiểu dự án độc lập thực hiện lập báo cáo quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán như một dự án đầu tư độc lập theo quy định tại Thông tư này.

- Sau khi toàn bộ dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, chương trình dự án hoàn thành; Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý dự án thành phần chính chịu trách nhiệm Báo cáo kết quả tổng quyết toán toàn bộ dự án (theo Mẫu số 09/QTDA kèm theo Thông tư này) gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; không phải kiểm toán quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán lại các dự án thành phần hoặc tiểu dự án đã được thẩm tra và phê duyệt theo quy định.

2. Đối với công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, trường hợp cần thiết phải quyết toán ngay thì chủ đầu tư căn cứ quy mô, tính chất và thời hạn xây dựng công trình, báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Giá trị quyết toán của hạng mục công trình bao gồm: chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, các khoản chi phí tư vấn và chi khác có liên quan trực tiếp đến hạng mục đó. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư tổng hợp giá trị quyết toán của công trình, hạng mục công trình vào báo cáo quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung cho từng hạng mục công trình thuộc dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 6. Quyết toán dự án đầu tư đặc thù:**

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đặc thù theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; trường hợp cần thiết ban hành quy định riêng, các Bộ, ngành, địa phương có dự án đề xuất và thống nhất với Bộ Tài chính để ban hành.

**Điều 7. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:**

Biểu mẫu báo cáo quyết toán:

a) Đối với dự án hoàn thành, hạng mục công trình độc lập hoàn thành, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu gồm các Mẫu số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07/QTDA kèm theo Thông tư này.

b) Đối với dự án quy hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (nếu có), dự án dừng thực hiện vĩnh viễn không có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu gồm các Mẫu số: 03, 07, 08/QTDA kèm theo Thông tư này.

### **Điều 8. Hồ sơ trình duyệt quyết toán:**

- Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính (bản chính);

Trong quá trình thẩm tra, khi cơ quan thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu, chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình các tài liệu khác có liên quan để phục vụ công tác thẩm tra quyết toán.

Trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định, chủ đầu tư có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, tài liệu quyết toán hợp đồng kèm theo thời hạn thực hiện (theo Mẫu số 14/QTDA). Sau khi chủ đầu tư đã gửi văn bản lần thứ 03 đến nhà thầu, nhưng nhà thầu vẫn không thực hiện các nội dung theo yêu cầu; chủ đầu tư được căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện của hợp đồng để lập hồ sơ quyết toán (không cần bao gồm quyết toán A-B), xác định giá trị đề nghị quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà thầu chịu hoàn toàn các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 10. Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành:**

- Trường hợp người phê duyệt quyết toán yêu cầu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước khi thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án; chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu kiểm toán theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ký kết hợp đồng kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật về hợp đồng. Chủ đầu tư, nhà thầu kiểm toán độc lập và các đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều này.

- Trường hợp Kiểm toán Nhà nước có quyết định kiểm toán dự án khi chủ đầu tư và nhà thầu kiểm toán độc lập đang thực hiện hợp đồng kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thì nhà thầu kiểm toán độc lập vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng kiểm toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và hợp đồng đã ký kết.

### **Điều 11. Thẩm tra quyết toán đối với dự án đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:**

1. Trường hợp nhà thầu kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, cơ quan thẩm tra thực hiện thẩm tra theo các nội dung tại Mục a, b, c, d, đ Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán đủ các nội dung quy định tại Điều 12 Thông tư này:

a) Đối chiếu nội dung báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của chủ đầu tư để xác định việc tuân thủ các quy định pháp luật của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan; số liệu đề

ng nghị quyết toán của chủ đầu tư với kết quả kiểm toán, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền xem xét khi phê duyệt quyết toán.

b) Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án.

**Điều 12. Thẩm tra quyết toán đối với dự án, hạng mục công trình hoàn thành không kiểm toán báo cáo quyết toán:**

Cơ quan thẩm tra thực hiện thẩm tra theo quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18 Thông tư này và lập báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành gồm những nội dung như sau:

1. Thẩm tra hồ sơ pháp lý;
2. Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án;
3. Thẩm tra chi phí đầu tư;
4. Thẩm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản;
5. Thẩm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
6. Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng;

7. Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án;

8. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị.

a) Nhận xét đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu; công tác quản lý chi phí đầu tư, quản lý tài sản đầu tư của chủ đầu tư; trách nhiệm của từng cấp đối với công tác quản lý vốn đầu tư dự án;

b) Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

Chi tiết nội dung thẩm tra theo Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19.

**Điều 21. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí kiểm toán độc lập:**

Xác định chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí kiểm toán độc lập:

Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán và định mức chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư được duyệt (hoặc được điều chỉnh) của dự án cụ thể và tỷ lệ quy định tại Bảng Định mức chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí kiểm toán dưới đây:

<b>Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)</b>	<b>≤ 5</b>	<b>10</b>	<b>50</b>	<b>100</b>	<b>500</b>	<b>1.000</b>	<b>≥ 10.000</b>
<b>Thẩm tra, phê duyệt (%)</b>	0,95	0,65	0,475	0,375	0,225	0,15	0,08
<b>Kiểm toán (%)</b>	1,60	1,075	0,75	0,575	0,325	0,215	0,115

### **Điều 22. Thời hạn quyết toán**

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa công trình của dự án vào sử dụng. Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán tính từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán theo quy định tại Điều 8 Thông tư này. Thời gian tối đa quy định cụ thể như sau:

<b>Dự án</b>	<b>QTQG</b>	<b>Nhóm A</b>	<b>Nhóm B</b>	<b>Nhóm C</b>
Thời hạn nộp HSQT trình phê duyệt quyết toán	09 tháng	09 tháng	06 tháng	03 tháng
Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán	07 tháng	04 tháng	02 tháng	01 tháng

### **Điều 27. Xử lý chuyển tiếp:**

Các dự án đang triển khai quyết toán dở dang được xử lý như sau: Những công trình, hạng mục công trình đã nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan thẩm tra quyết toán trước ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư này, thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước; những công trình, hạng mục công trình còn lại thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư này.

Trên đây là nội dung triển khai thực hiện Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để cùng trao đổi, giải quyết. *Th*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (để báo cáo);
- KBNN tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang Website Sotachinh.soctrang.gov.vn;
- Lưu: VP, ĐT. *Th*



**Trần Quốc Sở**